

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4929/TB-SXD

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Nhà máy cấp nước Cà Ná – Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC, ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 3817-CV/TU ngày 06/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án xử lý Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 1745/KH-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác đấu giá Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh về việc giao tài sản và phê duyệt phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch: Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá tài sản Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải;

Căn cứ Thông báo số 4619/TB-SXD ngày 10/12/2024 của Sở Xây dựng về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ văn bản số 4199/STP-HCBT ngày 23/12/2024 của Sở Tư pháp thông tin về hoạt động tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Kết quả chấm điểm của Tổ đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải tại Biên bản ngày 25/12/2024.



Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ đánh giá lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Nhà máy cấp nước Cà Ná - Phước Nam và Hệ thống cấp nước Sơn Hải tại Quyết định số 4750/QĐ-SXD ngày 17/12/2024 của Giám đốc Sở Xây dựng.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước**, địa chỉ: Lô TM 11-10, đường Huy Cận, Khu K1, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **88,0 điểm**.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

STT	Nội dung	Thang điểm tối đa	Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người	4,0	4,0	4,0

	tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao			
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	20,0	34,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0	2,0	3,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0	2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0		3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0		
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0		
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0		
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0	0	14,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0		
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0		14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0		
2.5	Từ 100% trở lên	18,0		

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0	5,0	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	2,0	2,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	2,0	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0		
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	4,0	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	3,0	2,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0		2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0		
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0	3,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2			
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	5,0	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	3,0	5,0
1	Bình quân kinh nghiệm hành nghề của các đấu giá viên tại điểm 5 mục III của Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá)	2,0	2,0	2,0
2	Đã từng tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đạt tỷ lệ 100% đấu giá thành lần 1.	2,0		2,0
3	Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá phải đóng thành tập theo thứ tự quy định nêu trên và có phụ lục kèm theo.	1,0	1,0	1,0
Tổng số điểm		100	72,0	88,0
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

Sở Xây dựng thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản-BTP;
- Công TTĐT tỉnh Ninh Thuận;
- Trang TTĐT về TS công;
- Trang thông tin Sở Xây dựng;
- Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thiên Phước;
- Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên;
- GD, PGD Sở (N.V.Vinh);
- Lưu: VT, QLHDXD&HTKT.

NBB

GIÁM ĐỐC



Lê Phạm Quốc Vinh

